TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ KINH MÔN** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2021/HS-ST
Ngày 03-8-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KINH MÔN- TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Xô và bà Nguyễn Thị Lựu

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Thu Hoài- Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Quách Thị Nên- kiểm sát viên.

Trong ngày 03 tháng 8 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 66/2021/TLST-HS ngày 02 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2021/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Đức K**. Tên gọi khác: Không, sinh năm 1995. Tại: Thôn V, xã K1, huyện K2, tỉnh Hải Dương.

Nơi cư trú: Thôn V, xã K1, huyện K2, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn) 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; có vợ (đã ly hôn) và 01 con;

Con ông: Phạm Thanh S và bà Nguyễn Thị H

Tiền sự: Không

Tiền án:

- Bản án số 47 ngày 03-11-2015 của Tòa án nhân dân huyện Kim Thành xử phạt 6 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản *(hành vi phạm tội ngày 30-7-2015).* Ngày 06-02-2016 chấp hành xong hành xong án hình phạt tù. Ngày 23-3-2017 chấp hành xong phần án phí hình sự sơ thẩm.

- Bản án số 39 ngày 16-8-2017 của Tòa án nhân dân huyện Kim Thành xử phạt 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản *(hành vi phạm tội ngày 15-02-2017).*

Ngày 21-02-2020 chấp hành xong hình phạt tù. Ngày 24-8-2018 chấp hành xong phần án phí hình sự sơ thẩm.

Nhân thân:

- Bản án số 52 ngày 30-9-2013 của Tòa án nhân dân huyện Kim Thành và bản án hình sự phúc thẩm số 113 ngày 10-12-2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương, xử phạt 24 tháng cải tạo không giam giữ về tội Trộm cắp tài sản (trị giá tài sản chiếm đoạt là 2.505.000 đồng*)(hành vi phạm tội thực hiện ngày 09-7-2013).* Ngày 03-8-2015 bị cáo chấp hành xong hình phạt cải tạo không giam giữ. Ngày 13-02-2014 chấp hành xong phần án phí hình sự sơ thẩm.

- Bản án số 16 ngày 30-3-2021 của Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, xử phạt 36 tháng tù về tội trộm cắp tài sản (trị giá là 5.500.000 đồng).

Bị cáo hiện đang chấp hành án theo bản án số 16 ngày 30-3-2021 của Tòa án nhân dân huyện Kim Thành tại Trại tạm giam Kim Chi- Công an tỉnh Hải Dương.

Người bị hại:

Công ty xăng dầu

Địa chỉ: Khu 1, phường B, thành phố H1, tỉnh Quảng Ninh

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Quang V1- Chủ tịch

Người được ủy quyền: Ông Tăng Văn T- Giám đốc chi nhánh xăng dầu Hải Dương

Người được ông T ủy quyền lại: Ông Nguyễn Văn B1- Cửa hàng trưởng – Cửa hàng số E – Chi nhánh xăng dầu Hải Dương

- Chị Nguyễn Thị H2- sinh năm 1977

Nơi cư trú: Khu 1 phường P, thị xã K3, tỉnh Hải Dương

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Anh Phạm Văn C, sinh năm 1986

Nơi cư trú: Thôn T1, xã T2, huyện K2, tỉnh Hải Dương

Người làm chứng: Anh Lê Quang M, sinh năm 1987

Nơi cư trú: Thôn V2, xã K4, huyện K2, tỉnh Hải Dương

(Bị cáo có mặt, ông B1, chị H2, anh C, anh M đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 0 giờ ngày 10-11-2020 Phạm Đức K điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Exciter biển kiểm soát 34-80000 (*xe của K*). Anh Lê Quang M, sinh năm 1987 (địa chỉ: xã K4, huyện K2, tỉnh Hải Dương) điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Sirius biển kiểm soát 34B1-718.63 *(xe của K mượn anh Phạm Văn C, sinh năm 1986 địa chỉ: thôn T1, xã T2, huyện K2, tỉnh Hải Dương)* chở Lê Việt A, sinh năm 1987 (địa chỉ: xã N, huyện K2, tỉnh Hải Dương). K, M và Việt A sang thị xã K3 chơi. Đến khoảng 0 giờ 30 phút cùng ngày khi đi đến cửa hàng xăng dầu số E (chi nhánh xăng dầu Hải Dương) ở đường T3, phường H3, thị xã K3, tỉnh Hải Dương thì K bảo với M là vào đổ xăng, còn M điều khiển xe mô tô chở Việt A đi tiếp. Khi đi vào cây xăng K không thấy có ai, cửa đóng, qua cửa kính K nhìn vào phòng nghỉ của nhân viên thì thấy chị Nguyễn Thị H2, sinh năm 1977 (địa chỉ: Khu 1 phường P, thị xã K3, tỉnh Hải Dương) là nhân viên bán hàng đang ngủ ở trên giường. K quan sát thấy cạnh vị trí chị H2 đang nằm có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A37 và 01 cọc tiền nên K đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. M và Việt A đi trước không thấy K đâu nên quay lại cây xăng. K nói với M là "vào gọi cửa mà không thấy đứa bán xăng nói gì". K đi ra phía nơi chị H2 đang ngủ. M và Việt A đứng đợi ở ngoài. Việt A ngồi sang xe của K. Khi K đi đến cửa sổ phòng làm việc của cây xăng, K bỏ đôi dép đang đi tại chân cột chống mái cạnh cửa sổ, rồi mở cửa sổ trèo qua vào phòng làm việc. Vị trí phòng làm việc được thông với phòng ngủ của nhân viên. Khi K đi đến cửa thông với phòng ngủ thì lúc này chị H2 thấy có tiếng động nên dậy đi ra ngoài cửa phòng. Chị H2 gặp K, chị có nói "Cướp à, đi ra ngoài", K không nói gì và đi nhanh đến giường ngủ lấy 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A37 và 1 cọc tiền gồm nhiều mệnh giá tiền khác nhau. Chiếc điện thoại của chị H2, còn số tiền là tiền bán hàng của cây xăng trong ngày 09-11-2020. Sau đó K nhanh chóng chạy ra mở cửa sau của phòng ngủ chạy ra ngoài. Chị H2 sợ hãi đi ra phòng làm việc không dám có hành động gì. Khi chạy ra phía ngoài thì K lên xe Exciter do Lê Việt A điều khiển chở đi. Trên đường đi M điều khiển xe một mình về trước. K bảo Việt A dừng lại để đi vệ sinh, trong lúc này K bỏ số tiền ra đếm được 2.200.000 đồng. Sau đó K và Việt A đi ăn đêm. K đưa chiếc điện thoại vừa lấy được cho Việt A sử dụng, còn số tiền lấy được K đã tiêu xài hết. Sau đó K và Việt A đi về nhà. Sáng hôm sau Việt A đến nhà M lấy xe về trả cho K.

Ngày 10-11-2020 chị Nguyễn Thị H2 có đơn trình báo đến Công an thị xã

Kinh Môn.

Ngày 10-11-2020 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Kinh Môn tiến hành khám nghiệm hiện trường phát hiện và thu giữ: 01 đôi dép nhựa màu đen có viền quai màu trắng tại chân cột chống mái cạnh cửa sổ; thu giữ được 2 dấu vân tay (01 dấu vết trên bề mặt ốp mếch, mép cột trụ bê tông, vị trí giáp cửa sổ phòng khách nơi đối tượng đột nhập và 01 dấu vết tại mặt trong ô kính cửa sau phòng ngủ nhân viên). Cơ quan điều tra tiến hành sao dữ liệu video từ camera an ninh của cửa hàng xăng dầu ghi lại hình ảnh liên quan đến vụ án.

Quá trình điều tra cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ của K chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Sirius biển kiểm soát 34B1-718.63. Đối với chiếc xe Exciter biển kiểm soát 34- 80000 K đã bán cho một người không quen biết nên cơ quan Cảnh sát điều tra không thu giữ được.

Tại bản Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 08 ngày 20-11-2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân thị xã K3 kết luận: chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37 màu trắng còn giá trị là 1.450.000 đồng x 52%= 754.000 đồng.

Tại kết luận giám định số 133 ngày 31-12-2020 của phòng Kĩ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Giám định so sánh 02 dấu vết vân tay thu được với dấu vân tay in trong Danh chỉ bản (mẫu so sánh). Kết quả dấu vân tay thu được trên bề mặt ốp mếch, mép cột trụ bê tông, vị trí giáp cửa sổ phòng khách với dấu vân lòng bàn tay phải, vùng mô ngón út in trong Chỉ bản số 158 lập ngày 19-11-2020 tại Công an huyện Kim Thành mang tên Phạm Đức K, sinh ngày 22-3-1995 nơi cư trú Đội 7 thôn V, xã K1, huyện K2, tỉnh Hải Dương là của một người. Dấu vết vân tay còn lại không trùng với dấu vân tay nào in trong danh chỉ bản (mẫu so sánh) gửi đến giám định.

Tại Kết luận giám định số 359 ngày 24-3-2021 của Viện khoa học hình sự Bộ công an kết luận: Không tìm thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong các file gửi đến giám định. Đã trích xuất một số hình ảnh trong các file gửi giám định (chi tiết được thể hiện trong phụ lục kèm theo).

Về trách nhiệm dân sự: Công ty xăng dầu yêu cầu bị cáo K phải có trách nhiệm bồi thường số tiền là 2.200.000 đồng. Chị H2 yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền là 754.000 đồng.

Về vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Sirius màu đen trắng biển kiểm soát 34B1-718.63. Tài liệu điều tra xác định là tài sản của

anh Phạm Văn C, không liên quan đến vụ án. Ngày 26-5-2021 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Kinh Môn đã trả lại chiếc xe trên cho anh C.

Tại bản cáo trạng số 60/CT-VKS ngày 01-7-2021,Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn truy tố bị cáo Phạm Đức K về tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Phạm Đức K khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bị hại là Công ty xăng dầu, chị Nguyễn Thị H2 đều vắng mặt tại phiên tòa. Công ty xăng dầu và chị H2 đều có đơn xin xét xử vắng mặt và xác định ngày 25-7-2021 đã nhận đủ bồi thường từ gia đình bị cáo nên không yêu cầu gì khác. Chị H2 xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Đức K phạm tội " Cướp giật tài sản".

Áp dụng: điểm i khoản 2 Điều 171, Điều 38; điểm b, h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 56 của Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử phạt bị cáo Phạm Đức K từ 37 tháng đến 43 tháng tù tổng hợp hình phạt 36 tháng tù tại bản án số 16 ngày 30-3-2021 của Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 73 tháng đến 79 tháng tù, thời hạn tính kể từ ngày 19-11-2020.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra việc giải quyết.

Về vật chứng: Tịch thu cho tiêu hủy 01 đôi dép nhựa màu đen có viền quai màu trắng của bị cáo Phạm Đức K.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác

không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo Phạm Đức K khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo là hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, người bị hại, người làm chứng, kết luận giám định cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 0 giờ 30 phút ngày 10-11-2020 tại cửa hàng bán lẻ xăng dầu số E- Chi nhánh xăng dầu Hải Dương- Công ty xăng dầu (địa chỉ: phường H3, thị xã K3, tỉnh Hải Dương) Phạm Đức K đã có hành vi lén lút vào phòng làm việc và phòng nghỉ của nhân viên cửa hàng bán xăng để chiếm đoạt tài sản. Khi bị cáo đi đến gần vị trí phòng ngủ thì bị chị Nguyễn Thị H2 là nhân viên của cửa hàng phát hiện. Bị cáo không có hành động gì đe dọa chị H2 mà nhanh chóng chạy đến vị trí để số tiền 2.200.000 đồng và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A37 để chiếm đoạt. Sau khi lấy được tài sản bị cáo đã chạy ra bằng cửa phía sau rồi lên xe đi. Số tiền là tài sản của Cửa hàng bán xăng dầu trong ngày 09-10-2020 còn chiếc điện thoại đi động là của chị H2 trị giá 754.000 đồng. Như vậy tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt được là 2.954.000 đồng. Ngày 10-11-2020 chị H2 đã có đơn trình báo cơ quan Công an thị xã Kinh Môn.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của tổ chức, cá nhân. Bị cáo có đủ khả năng nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Tại Bản án số 47 ngày 03-11-2015 của Tòa án nhân dân huyện Kim Thành xử phạt 6 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 06-02-2016 chấp hành xong hình phạt tù. Chấp hành xong phần án phí hình sự sơ thẩm 23-3-2017. Tại Bản án số 39 ngày 16-8-2017 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Kim Thành xử phạt 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 21-02-2020 chấp hành xong hình phạt tù. Ngày 24-8-2018 chấp hành xong phần án phí hình sự sơ thẩm. Tính đến thời điểm phạm tội bị cáo chưa được xóa án tích. Do vậy bị cáo đã tái phạm chưa được xóa án tích nay lại phạm tội do cố ý nên phải chịu trách nhiệm theo tình tiết định khung hình phạt là "*tái phạm nguy hiểm*" theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn truy tố bị cáo đối với tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] .Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội. Bị cáo đã tác động đến gia đình để bồi thường cho người bị hại. Giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt không lớn. Chị Nguyễn Thị H2 là người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, h, s tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4]. Về hình phạt: Khi xem xét đánh giá hình phạt đối với bị cáo cũng cần xem xét về nhân thân. Bị cáo là người có nhân thân xấu. Tại Bản án số 52 ngày 30-9-2013 của Tòa án nhân dân huyện Kim Thành và bản án hình sự phúc thẩm số 113 ngày 10-12-2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương, xử phạt 24 tháng cải tạo không giam giữ về tội Trộm cắp tài sản. Tại Bản án số 47 ngày 03-11-2015 của Tòa án nhân dân huyện Kim Thành xử phạt 6 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Tại bản án số 39 ngày 16-8-2017 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Kim Thành xử phạt 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Tại Bản án số 16 ngày 30-3-2021 của Tòa án nhân dân huyện Kim Thành xử phạt 36 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Bị cáo liên tục thực hiện hành vi phạm tội, điều đó chứng tỏ bị cáo là người có ý thức coi thường pháp luật. Do vậy cần áp dụng hình phạt tù theo quy định tại Điều 38 của Bộ luật hình sự để giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội và có tác dụng răn đe phòng ngừa tội phạm chung. Bị cáo đang bị chấp hành bản án số 16 ngày 30-3-2021 của Tòa án nhân dân huyện Kim Thành nên tổng hợp hình phạt theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự buộc bị cáo phải chấp hành chung hai bản án.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 171 của Bộ luật hình sự.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là Công ty xăng dầu và chị Nguyễn Thị H2 cùng xác định ngày 25-7-2021 gia đình bị cáo đã bồi thường xong nên không yêu cầu gì khác. Do vậy không đặt ra việc giải quyết về trách nhiệm dân sự.

[7].Về vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen trắng biển kiểm soát 34B1-718.63 do Lê Quang M điều khiển đi cùng K.

Quá trình điều tra xác định là tài sản của anh Phạm Văn C, không liên quan đến việc K phạm tội. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Kinh Môn đã trả lại cho anh Phạm Văn C vào ngày 26-5-2021 là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với 01 đôi dép nhựa màu đen có viền quai mầu trắng thu được tại hiện trường, bị cáo xác định là của bị cáo và không có nhu cầu lấy lại nên cần tịch thu cho tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[8]. Về án phí: Bị cáo Phạm Đức K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Trong vụ án này đối với Lê Việt A có hành vi dùng xe mô tô chở K bỏ chạy sau khi K lấy được tài sản. Việt A còn được K cho chiếc điện thoại chiếm đoạt được. Quá trình điều tra K khai Việt A không biết việc K vào lấy tài sản. Xác minh tại địa phương và gia đình xác định Việt A không có mặt ở địa phương, không biết làm gì ở đâu. Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ khi nào có căn cứ xử lý sau.

Đối với Lê Quang M đi cùng K nhưng không biết K chiếm đoạt tài sản của người khác nên cơ quan cơ quan Cảnh sát điều tra không đặt ra việc xử lý với M.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm i khoản 2 Điều 171; Điều 38, điểm b,s,h khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 56 của Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106; Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

1.Tuyên bố bị cáo Phạm Đức K phạm tội "Cướp giật tài sản".

2. Xử phạt bị cáo Phạm Đức K 37 *(ba mươi bảy*) tháng tù, tổng hợp hình phạt 36 tháng tù tại bản án số 16 ngày 30-3-2021 của Tòa án nhân dân huyện Kim Thành buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 73 (*bảy mươi ba)* tháng tù, thời hạn tính kể từ ngày 19-11-2020.

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

4. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra việc giải quyết.

5. Về vật chứng:

- Tịch thu cho tiêu hủy 01 đôi dép nhựa màu đen có viền quai màu trắng của bị cáo Phạm Đức K.

(Vật chứng trên do Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Kinh Môn quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Kinh Môn với Chi cục thi hành án dân sự thị xã Kinh Môn).

6. Về án phí: Bị cáo Phạm Đức K phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người bị hai;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- VKSND thị xã Kinh Môn;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan điều tra- Công an thị xã Kinh Môn;
- Cơ quan Thi hành án hình sự- Công an thị xã Kinh Môn;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS thị xã Kinh Môn (khi bản án có hiệu lực pháp luật);
- Lưu: hồ sơ, Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Nguyệt

HỘI THẨM NHÂN DÂN	THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Phạm Thị Chuộng – Đinh Thị Tin	**Nguyễn Thị Nguyệt**